

Bản án số: 14/2020/HS-ST
Ngày 27-4-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM BẮNG, TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Thọ.

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Bá Đoàn.

2. Ông Nguyễn Xuân Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Quang Tất - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Phương Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 12/2020/TLST-HS ngày 13 tháng 02 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2020/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 3 năm 2020 và Thông báo mở lại phiên tòa số: 04/2020/TB-TA ngày 23 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Bùi Văn Q, sinh năm 1980 tại xã M, huyện P, thành phố Hà Nội; nơi cư trú: Thôn B, xã M, huyện P, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo Thiên Chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Ngọc S và bà Bùi Thị T; có vợ là Nguyễn Thị M và có 03 con, lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 26-12-2019 và bị tạm giam từ ngày 01-01-2020, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam; có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 26-12-2019, Bùi Văn Q đang ở nhà thì đối tượng tên K ở thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam gọi điện thoại cho Q nói “Em lên đèo anh xuống đi chơi nhé”, Q nói “Ừ”. Khoảng một tiếng sau K điều khiển xe mô tô không rõ biển kiểm soát đến chờ Q đến thôn Đ, xã L, huyện K rồi nói với Q “Anh chơi hàng thì em lấy cho anh chơi”. Q nói “Anh không có tiền”. K nói “Anh cho em mượn điện thoại em cầm một trăm để góp với em lấy hàng về cùng chơi, tí về em lấy tiền em lấy ra cho”. Q nói “Ừ” rồi đưa K chiếc điện thoại di động của Q. K cầm điện thoại điều khiển xe đi khoảng 15 phút sau quay lại đứng đợi cùng Q một lúc thì có một nam thanh niên điều khiển xe mô tô không rõ biển kiểm soát đến, đưa cho K một bao thuốc lá Thăng Long. K cầm bao thuốc lá đưa Q và nói “Cầm lấy hàng tí anh em mình cùng chơi”. Q biết bên trong bao thuốc lá là ma túy nên cầm lấy thì bị Công an xã Liên Sơn phát hiện, bắt quả tang và bàn giao hồ sơ, người bị bắt cùng vật chứng thu giữ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam để xử lý theo thẩm quyền. Đối tượng K và nam thanh niên bỏ chạy thoát.

Vật chứng thu giữ gồm: Thu tại lòng bàn tay trái của Bùi Văn Q một bao thuốc lá Thăng Long, bên trong bao thuốc lá có 06 gói nhỏ bên ngoài bọc bằng giấy bạc màu vàng, bên trong đều chứa các cục chất bột màu trắng được niêm phong trong phong bì kí hiệu QT01. Thu tại túi quần bên trái phía trước Q đang mặc 01 xi lanh nhựa loại 3ml/cc nhãn hiệu MPV được niêm phong trong phong bì kí hiệu QT02; thu tại túi quần bên trái phía trước Q đang mặc số tiền 655.000 đồng được niêm phong trong phong bì kí hiệu QT03. Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Bùi Văn Q tại thôn B, xã M, huyện P, thành phố Hà Nội thu giữ một chứng minh nhân dân mang tên Bùi Văn Q.

Tại bản kết luận giám định số 244/PC09-MT ngày 30-12-2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam kết luận: Mẫu bột màu trắng trong phong bì kí hiệu QT01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,357 gam loại: Heroine.

Tại bản Cáo trạng số 16/CT-VKSKB ngày 10-02-2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam đã truy tố bị cáo Bùi Văn Q về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Q từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù; miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo. Về vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy số ma túy đã thu giữ của bị cáo

được hoàn trả lại sau giám định cùng toàn bộ bao gói mẫu vật và 01 xi lanh nhựa; đề nghị trả lại cho bị cáo số tiền 655.000 đồng và 01 chứng minh nhân dân, song tạm giữ số tiền 655.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Kim Bảng để đảm bảo thi hành án về phần án phí đối với bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Văn Q khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam đã truy tố và nhất trí với lời luận tội của Kiểm sát viên; bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bản thân.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, của Viện kiểm sát và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai người làm chứng, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ vật chứng, bản kết luận giám định và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án mà Cơ quan điều tra đã thu thập.

[3] Hội đồng xét xử thấy đã có đủ căn cứ để xác định: Khoảng 12 giờ ngày 26-12-2019, tại thôn Đ, xã L, huyện K, tỉnh Hà Nam, bị cáo Bùi Văn Q đang cất giấu trái phép 06 gói Heroine có tổng khối lượng 0,357 gam với mục đích để sử dụng thì bị Công an xã Liên Sơn bắt quả tang. Như vậy, hành vi của Bùi Văn Q đã phạm vào tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, làm ảnh hưởng xấu tới tình hình trật tự trị an tại địa phương, vì vậy cần phải xử lý nghiêm khắc, cách li bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Khi quyết định hình phạt, xét bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, lần đầu phạm tội và không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều khai báo thành khẩn, tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải, vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo có anh ruột là Liệt sỹ nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp và thu nhập, không có tài sản riêng, do đó miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[7] Về nguồn gốc số ma túy: Q khai nhận do người đàn ông tên K ở thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam mua của người thanh niên không quen biết đưa cho. Tuy nhiên Q không biết rõ họ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể cùng đặc điểm nhận dạng của người đàn ông tên K và người thanh niên đưa ma túy cho K nên không có căn cứ xác minh làm rõ để xử lý theo quy định của pháp luật.

[8] Về vật chứng của vụ án: Đối với toàn bộ số ma túy đã thu giữ của bị cáo gửi đi giám định được hoàn trả lại là vật cấm tàng trữ và 01 xi lanh nhựa đã thu giữ là vật không có giá trị sử dụng, do vậy cần tịch thu, tiêu hủy. Đối với số tiền 655.000 đồng và 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Bùi Văn Q đã thu giữ là tài sản, giấy tờ chính đáng của bị cáo không liên quan đến tội phạm, do vậy cần trả lại cho bị cáo, song cần tạm giữ số tiền 655.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Kim Bảng để đảm bảo thi hành án đối với bị cáo về phần án phí.

[9] Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự. Căn cứ các điểm a, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án:

1. Tuyên bố: Bị cáo Bùi Văn Q phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".
Xử phạt bị cáo Bùi Văn Q 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ 26-12-2019.

2. Về vật chứng của vụ án:

- Tịch thu, tiêu huỷ số ma túy được niêm phong trong phong bì có số 244/PC09-MT, ghi Mẫu vật hoàn trả QT01, có dấu niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam và 01 xi lanh nhựa 3ml/cc chưa sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo Bùi Văn Q 01 giấy CMND số 017515928 mang tên Bùi Văn Q do Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 18-12-2013.

(Các vật chứng trên đều được xác định tại Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 10-02-2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam với Chi cục thi hành án dân sự huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam).

- Trả lại cho bị cáo Bùi Văn Q số tiền 655.000 đồng theo Ủy nhiệm chi số 05 lập ngày 11-02-2020, song tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Kim Bảng để đảm bảo thi hành án về phần án phí đối với bị cáo.

3. Về án phí: Buộc bị cáo Bùi Văn Q phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Kim Bảng;
- Chi cục THADS huyện Kim Bảng;
- Công an huyện Kim Bảng;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đức Thọ

